

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – hạnh phúc

Bản án số: 35/2017/DS-ST

Ngày: 13/10/2017.

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Bích Chi**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/- Ông **Đặng Văn Dũng**

2/- Ông **Kim Huynh**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Đặng Văn Giữ**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Ái Minh**, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 10 năm 2017, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 302/2017/TLST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2017 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2017/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng N.**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 18, đường Trần Hữu D, khu đô thị mới M I, huyện T, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trịnh Ngọc K**, chủ tịch hội đồng thành viên

Người đại diện theo ủy quyền bà **Nguyễn Thị M**, Trưởng Phòng Tín dụng Ngân hàng N – Chi nhánh số 1 Trà Vinh. Văn bản ủy quyền ngày 13/10/2017.

- *Bị đơn:*

1/- Ông **Trần Quốc H**, sinh năm 1972

2/- Bà **Nguyễn Thị Yến O**, sinh năm 1983

Cùng địa chỉ: ấp V, xã Đ, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12 tháng 7 năm 2017 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị M trình bày:

Ngày 06/11/2015, ông Trần Quốc H và bà Nguyễn Thị Yến O có ký kết hợp đồng tín dụng số: 388/HĐTD vay của Ngân hàng N – Chi nhánh số 1 Trà Vinh (Ngân hàng) số tiền 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng với giấy nhận nợ như sau:

Giấy nhận nợ lần 01: ngày vay 20/9/2016, hạn trả ngày 20/3/2017, số tiền vay 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng, lãi suất cho vay 7%/năm, mục đích vay: chăn nuôi, dư nợ đến ngày 11/9/2017 là 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng và tiền lãi đến ngày 11/9/2017 là 3.445.557 (ba triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn năm trăm năm mươi bảy) đồng.

Giấy nhận nợ lần 02: ngày vay 20/9/2016, hạn trả ngày 20/3/2017, số tiền vay 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng, lãi suất cho vay 11%/năm, mục đích vay: mua sắm đồ dùng gia đình, dư nợ đến ngày 11/9/2017 là 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng và tiền lãi đến ngày 11/9/2017 là 4.060.833 (bốn triệu không trăm sáu mươi nghìn tám trăm ba mươi ba) đồng.

Tài sản thế chấp: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CA 205286 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh cấp ngày 21/9/2015 với diện tích 221,5m², thửa số: 203, tờ bản đồ số 8, mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm. Đất tọa lạc tại ấp V, xã Đ, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Trong quá trình vay vốn, ông H đã vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng, Ngân hàng đã cử cán bộ đến đôn đốc nhiều lần nhưng ông Hải vẫn không trả nợ cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng N – Chi nhánh số 1 Trà Vinh yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh giải quyết buộc ông Trần Quốc H và bà Nguyễn Thị Yến O trả cho Ngân hàng N – Chi nhánh số 1 Trà Vinh số tiền nợ gốc 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 13/10/2017 là 8.328.195 (tám triệu ba trăm hai mươi tám nghìn một trăm chín mươi lăm) đồng và tiếp tục tính lãi cho đến khi ông H và bà O trả hết số tiền còn nợ.

- Bị đơn ông Trần Quốc H và bà Nguyễn Thị Yến O vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là bà M giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là yêu cầu bị đơn ông Trần Quốc H và bà Nguyễn Thị Yến O phải trả cho Ngân hàng N - Chi nhánh số 1 Trà Vinh tổng số tiền 78.328.195 (bảy mươi tám triệu ba trăm hai mươi tám nghìn một trăm chín mươi lăm) đồng, trong đó nợ gốc 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng và lãi tính đến ngày 13/10/2017 là 8.328.195 (tám triệu ba trăm hai mươi tám nghìn một trăm chín mươi lăm) đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi ông H và bà O thanh toán hết số tiền còn nợ. Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất số: CA 205286 với diện tích 221,5m² do ông Trần Quốc H đứng tên, nguyên đơn đã có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 25/8/2017.

Bị đơn ông Trần Quốc H và bà Nguyễn Thị Yên O vắng mặt nên không có lời trình bày.

Các đương sự cũng không thỏa thuận được gì với nhau về việc giải quyết vụ án và cũng không có đương sự nào cung cấp bổ sung tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu của mình.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh cho rằng:

- Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về: thẩm quyền thụ lý, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng.

- Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa hôm nay đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý đến thời điểm này, nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 70, 71, 73, 85 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng nội quy phiên tòa.

- Đối với việc giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận. Ngân hàng đã có đơn rút yêu cầu đối với việc xử lý tài sản thế chấp nên không đặt ra xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. dụng các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015. Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Trần Quốc H và bà Nguyễn Thị Yên O phải trả cho Ngân hàng N - Chi nhánh số 1 Trà Vinh tổng số tiền 78.328.195 (bảy mươi tám triệu ba trăm hai mươi tám nghìn một trăm chín mươi lăm) đồng, trong đó nợ gốc 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng và lãi tính đến ngày 13/10/2017 là 8.328.195 (tám triệu ba trăm hai mươi tám nghìn một trăm chín mươi lăm) đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi ông H và bà O thanh toán hết số tiền còn nợ. Về án phí: Buộc bị đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, căn cứ vào các khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

[2] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần 02 nhưng bị đơn ông Trần Quốc H và bà Nguyễn Thị Yến O vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ để xét xử vắng mặt ông H và bà O theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án: ông Trần Quốc H và bà Nguyễn Thị Yến O ký kết hợp đồng tín dụng số: 388/HĐTD ngày 06/11/2015, vay của Ngân hàng N – Chi nhánh số 1 Trà Vinh số tiền 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng đến nay ông H và bà O chưa trả cho Ngân hàng tiền nợ gốc và lãi phát sinh như thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, cũng không đến liên hệ với Ngân hàng để thỏa thuận về cách thức thanh toán số tiền nợ. Thể hiện các đương sự đã từ bỏ việc tự bảo vệ quyền lợi của mình.

Do đó, có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N – Chi nhánh số 1 Trà Vinh, buộc bị đơn ông Trần Quốc H và bà Nguyễn Thị Yến O phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền 78.328.195 (bảy mươi tám triệu ba trăm hai mươi tám nghìn một trăm chín mươi lăm) đồng, trong đó nợ gốc 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng và lãi tính đến ngày 13/10/2017 là 8.328.195 (tám triệu ba trăm hai mươi tám nghìn một trăm chín mươi lăm) đồng.

Đối với việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về vấn đề xử lý tài sản thế chấp, việc rút yêu cầu của nguyên đơn không trái quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của nguyên đơn.

[3] Về án phí: Do được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn phải nộp án phí sơ thẩm theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 207 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 280, 463; 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N – Chi nhánh số 1 Trà Vinh.

Buộc bị đơn ông Trần Quốc H và bà Nguyễn Thị Yên O phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền 78.328.195 (bảy mươi tám triệu ba trăm hai mươi tám nghìn một trăm chín mươi lăm) đồng, trong đó nợ gốc 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng và lãi tính đến ngày 13/10/2017 là 8.328.195 (tám triệu ba trăm hai mươi tám nghìn một trăm chín mươi lăm) đồng, trong đó lãi trong hạn là 6.574.445 (sáu triệu năm trăm bảy mươi bốn nghìn bốn trăm bốn mươi lăm) đồng, lãi quá hạn là 1.753.750 (một triệu bảy trăm năm mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi) đồng.

Kể từ ngày 14/10/2017, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu xử lý tài sản của nguyên đơn.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Trần Quốc H và bà Nguyễn Thị Yên O phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 3.916.410 (ba triệu chín trăm mười sáu nghìn bốn trăm mười) đồng.

Ngân hàng N – Chi nhánh số 1 Trà Vinh không phải nộp án phí sơ thẩm nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 1.897.000 (một triệu tám trăm chín mươi bảy nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0012442 ngày 24/7/201 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo đương sự có mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú để Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TTV;
- VKSND TPTV;
- Chi cục THADS TPTV;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Bích Chi